**Môn: Toán lớp 1**

**Tên bài:Bài 73: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100**

**Số tiết : 101**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 5 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tổng hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số thẻ số (như bài 2 trang 162 SGK, bài 3 trang 163 SGK).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **20’**  **7’**  **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  - Trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:  Nêu cách chơi: Một HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.  - Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi để biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:  Nhận xét.  Giới thiệu bài mới.  **2.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**   * HS quan sát tranh đếm số lượng mỗi loại quả rồi đọc kết quả cho bạn nghe.   - Yêu cầu Hs nhận xét.  - Nhận xét chốt ý.  **Bài 2**  a) HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra một thẻ số bất kì, rồi đọc mỗi số đó.  b)HS thực hiện tìm số thích hợp trong ô ? rồi ghi kết quả vào vở:  25 gồm 2 chục và 5 đơn vị, ta viết 25 = 20 + 5;  64 gồm 6 chục và 4 đơn vị, ta viết 64 = 60 + 4;  80 gồm 8 chục và 0 đơn vị, ta viết 80 = 80 + 0. HS đổi vở kiểm tra lẫn nhau, nói kết quả.  - GV kết luận  **Bài 3**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  - Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  - GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  **Bài 4**  - HS quan sát các số 67, 49, 85, 38 để tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  - Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  - GV chốt ý.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **Bài 5**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Gọi HS nêu số bé nhất, lớn nhất.  - Yêu cầu HS sắp xếp các số theo thứ tự.  - GV nhận xét: Trong cuộc sống không phải lúc nào người ta cũng đếm chính xác được mọi thứ mà dùng nhiều kĩ năng ước lượng. Em đã bao giờ ước lượng số lượng chưa? Kể cho bạn nghe những tình huống em thấy người ta dùng ước lượng trong cuộc sống.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhấn bạn điều gì?  **(\*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**  - Thông qua các hoạt động: đếm số lượng, nêu số tương ứng, sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh hai số, ước lượng số lượng đồ vật H.S có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học. | - Lắng nghe.  - HS chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số”.  - Hs nhắc lại tựa bài  - Hs quan sát tranh   * HS nhận xét cách đếm của bạn và chia sẻ cách đếm khác nếu có.   - Hs làm việc theo cặp  - Hs làm bài vào vở  - Hs làm bài vào vở  - HS đổi vở kiểm tra.  - HS nêu giải thích.  - HS quan sát hình và dự đoán trong hình có bao nhiêu chiếc cốc. Sau đó, đếm để kiểm tra lại dự đoán của mình.  - HS đọc đề.  - HS nêu.  - HS làm bài.  - Hs chia sẻ  - Lắng nghe.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*